BUỔI 6: PHẦN MỞ RỘNG  
TEXT TO SPEECH

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ môn:** Coding | **Năm môn:** Scratch Creator - Intensive |
| **Độ tuổi học viên:** 8 - 10 Tuổi | **Thời lượng:** 120 phút |

# NỘI DUNG BÀI HỌC

* Tìm hiểu về extension Text to Speech.
* Ứng dụng Text to Speech để tạo hiệu ứng âm thanh bắt đầu - kết thúc, phần hướng dẫn cho dự án, storyline của dự án, ...
* Lập trình các tính năng chính của dự án.

# MỤC TIÊU BÀI HỌC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LOs** | **KIẾN THỨC** (Nhớ & Hiểu) | **KỸ NĂNG** (Vận dụng & Phân tích) | **THÁI ĐỘ** (Đánh giá & Sáng tạo) |
| SLO.I.5  SLO.V.5 | * Trình bày công dụng của extension Text to Speech. * Trình bày được ý nghĩa của 03 thẻ lệnh để tương tác với extension Text to Speech. * Trình bày được tính ứng dụng của extension Text to Speech trong dự án. | * Thực hiện lập trình tạo hiệu ứng âm thanh bắt đầu - kế thúc dự án, phần hướng dẫn cho dự án, ... * Thực hiện lập trình dự án đúng tiến độ đề ra. | * Đánh giá tính ứng dụng của extension Text to speech trong dự án |

# 

# TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động DẠY và HỌC** | **Nội dung** |
| Hoạt động 01: Khởi động | | |
| 5 phút | * GV thực hiện điểm danh học viên. * HV báo danh khi GV gọi tên. |  |
| 5 phút | * GV kiểm tra bài tập về nhà, thực hiện phân tích, trình bày đáp án của từng câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành. * HV quan sát, lắng nghe. |  |
| Hoạt động 02: Tính năng Text to Speech | | |
| 10 phút | * GV đặt các câu hỏi dẫn dắt về tính năng của công cụ phát giọng nói trong cuộc sống: * Khi học một thứ gì đó, em thích nghe hay thích đọc hơn? Vì sao? * Em nghĩ tính năng này có thể giúp ích gì trong học tập và cuộc sống hằng ngày? * Những ứng dụng nào có sử dụng tính năng này?   + … * HV trả lời các câu hỏi của GV. * GV mở video về cuộc trò chuyện với trợ lý ảo và dẫn dắt: “Thay vì cần phải đọc các văn bản, trên diện thoại hoặc máy tính đều có các tính năng chuyển văn bản thành giọng nói để em có thể nghe nhanh hơn khi đang làm việc khác”. * HV quan sát video. * GV giới thiệu về công cụ Text to Speech và minh hoạ tính ứng dụng của công cụ Text to Speech bằng công cụ “Google dịch”. * HV quan sát, lắng nghe. | * Text to Speech: “Text to Speech là công nghệ chuyển đổi văn bản thành giọng nói, giúp chúng ta nghe nội dung thay vì phải đọc. Công cụ này xuất hiện rất nhiều trong các ứng dụng trên máy tính và điện thoại”. |
| 5 phút | * GV giao nhiệm vụ: “Em hãy tưởng tượng các vật dụng trong nhà đều có thể giao tiếp với con người thì chúng sẽ như thế nào?”. * HV thực hiện nhiệm vụ của GV. | * Ví dụ: Nếu tủ lạnh có thể giao tiếp, chúng sẽ có thể thông báo là “Nước đá đã đông” hoặc “Có mùi bất thường, vui lòng kiểm tra lại thực phẩm”. |
| Hoạt động 03: Extension Text to Speech | | |
| 5 phút | * GV đặt vấn đề: “Ở các giao diện chứa nhiều nội dung như Guide, Storyline, … thì người dùng khá lười đọc. Em nghĩ sao về việc khi nhấn vào giao diện này thì sẽ có một giọng đọc sẽ trình bày về nội dung của giao diện đó?”. * HV trình bày suy nghĩ về việc thêm giọng đọc vào giao diện Guide, Storyline,… * GV ghi nhận ý kiến của HV, tổng kết bằng những lợi ích của việc thêm giọng đọc vào giao diện Guide, Storyline.   Lưu ý: Extension Text to Speech không hỗ trợ tiếng Việt. Khuyến nghị HV chỉnh sửa giao diện Guide và Storyline thành tiếng Anh nếu sử dụng công cụ này.   * HV lắng nghe. | * **Tăng cường trải nghiệm người dùng**: Giọng đọc có thể làm cho nội dung trở nên sống động và hấp dẫn hơn, giúp người dùng dễ dàng tiếp thu thông tin. * **Đa dạng hóa cách tiếp cận thông tin:** Người dùng có thể lựa chọn giữa việc đọc và nghe, tùy theo sở thích và hoàn cảnh. |
| 10 phút | * GV hướng dẫn cách thêm extension Text to Speech vào dự án và giới thiệu về ý nghĩa của các thẻ lệnh. * HV thực hành theo sự hướng dẫn của GV. * GV giới thiệu về ý nghĩa của các thẻ lệnh tại nhóm lệnh Text to Speech: * HV quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có). | * Các bước thêm extension vào dự án: * Bước 1: Nhấn chuột vào nút “Add Extension” ở góc trái – dưới của giao diện làm việc của Raise.   A screenshot of a computer  Description automatically generated   * Bước 2: Nhấn chuột vào extension Text to Speech.      * Bước 3: Nhận các thẻ lệnh mới từ extension Text to Speech.      * Thẻ lệnh <**speak** ()>: Phát ra giọng đọc từ đoạn văn bản. * Thẻ lệnh <**set voice to** ()>: Chọn giọng đọc * alto: Giọng nữ chuẩn. * tensor: Giọgn nam chuẩn, giọng nữ trầm. * squeak: Giọng nữ cao vút. * giant: Giọng nam trầm, giọng nữ rất trầm. * kitten: Tiếng mèo kêu. * Thẻ lệnh <**set language to** ()>: Chọn ngôn ngữ |
| 10 phút | * GV giao nhiệm vụ: “Em hãy sử dụng các thẻ lệnh từ phần mở rộng Text to Speech để tạo giọng đọc giới thiệu về bản thân (bằng tiếng Anh)”. Các thông tin cần giới thiệu: * Họ và tên * Tuổi * Trường học * Sở thích   + … * HV thực hiện nhiệm vụ |  |
| **Hoạt động 04: Dự án của em** | | |
| 60 phút | * GV yêu cầu HV sử dụng các thẻ lệnh từ extension Text to Speech, lập trình khi nhấn chuột vào các nút trên giao diện chính thì sẽ đọc tên của nút đó.   Ví dụ: Khi nhấn chuột vào nút Guide thì sẽ phát ra âm thanh “Guide”, …   * HV thực hiện theo yêu cầu của GV và tiếp tục lập trình dự án theo timeline đề ra. * GV theo dõi tiến độ thực hiện dự án của HV, hỗ trợ HV khi gặp khó khăn. |  |
| Hoạt động 05: Củng cố & dặn dò | | |
| 10 phút | * GV tổng kết nội dung buổi học thông qua hệ thống các câu hỏi. * HV trả lời các câu hỏi từ GV. * GV dặn dò bài tập về nhà và chuẩn bị cho buổi học tiếp theo và yêu cầu đánh dấu hoàn thành vào các mục đã thực hiện trong buổi học. * HV lắng nghe, ghi chú và đặt câu hỏi (nếu có). | * Các câu hỏi củng cố: * **Câu 1**: Làm cách nào để thêm các thẻ lệnh Text to Speech vào dự án? * **Câu 2**: Hãy liệt kê một ứng dụng của Text to Speech trong dự án của em. * **Câu 3:** Âm lượng giọng đọc của nhóm lệnh Text to Speech có thể được điều chỉnh thông qua thẻ lệnh <tại nhóm lệnh Sound hay không? |